

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ**

Bản án số: 111/2018/HSST

Ngày: 31/5/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ-TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Loan
2. Ông Trịnh Xuân tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND TP. Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Lệ Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2018/HSST ngày 19/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H sinh năm: 1986; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: phố X, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp LĐTD; văn hoá: không; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H2; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bị hại: Anh Tạ Quang L sinh năm 1986 (Có mặt)
Địa chỉ: xã T, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Do cần tiền để phục vụ cho việc sử dụng ma túy nên khoảng 09h00' ngày 09/02/2018, Nguyễn Văn H sử dụng xuồng sắt có gắn động cơ máy nổ của bố để là ông Nguyễn Văn C SN 1959, HKTT: phường Đ, tp. T (ông C hành nghề trên sông nước tại thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) đi dọc tuyến sông M hướng từ cầu V xuôi xuống thành phố T. Khi đi qua khu vực bãi cát thuộc xã H, tp. T, H nhìn thấy thuyền của anh Tạ Quang L sinh năm 1986, ở xã T, tp. T đang đậu ở ven bờ không có ai trông coi nên H đã điều khiển xuồng ép sát thuyền của anh L và tắt máy leo sang thuyền, sau đó đi vào khoang lái tháo dây điện lấy 02 bình ắc quy (01 bình nhãn hiệu GS N150e 12v150Ah màu trắng xanh, 01 bình nhãn hiệu DONG NAI PINACO 12v 150Ah màu trắng đen) chuyển sang xuồng, sau đó H quay lại lấy thêm 01 vỏ bình gas màu xanh (loại 12kg nhãn hiệu petro Hồng Hà) và 01 đoạn dây điện (màu đen lõi đồng dài 4m). Lúc này anh L đang làm việc tại bãi cát mũi cảng than H, thành phố T. Qua màn hình camera, anh L phát hiện H đang trộm cắp

tài sản trên thuyền của mình nên tri hô và dùng xe máy đuổi bắt. Nghe thấy tiếng tri hô của anh L, H nổ máy xuống bờ chạy về hướng ngã 3 A thuộc phường N. Khi đó, anh Tạ Quang H3 SN 1993 là em trai anh Tạ Quang L và anh Nguyễn Quốc T SN 1987 đều ở xã T, tp. Thanh Hóa đang lao động trên thuyền đối diện với thuyền của anh L dùng thuyền máy đuổi theo, cùng anh L bắt giữ Nguyễn Văn H và giao lại cho công an thành phố xử lý.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản ngày 27/02/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T kết luận tổng giá trị tài sản tại thời điểm Nguyễn Văn H trộm cắp của anh Tạ Quang L là 5.7000.000đ (năm triệu bảy trăm ngàn đồng), trong đó 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS N150e 12v150Ah trị giá 2.650.000đ (hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng); 01 bình ắc quy DONG NAI PINACO 12v 150Ah trị giá 2.6000.000đ (hai triệu sáu trăm ngàn đồng), 01 chiếc vỏ bình ga Hồng Hà trị giá 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng), 01 đoạn dây cáp điện trị giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Ngày 09/3/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại những tài sản gồm 02 bình ắc quy, 01 vỏ bình gas và 01 cuộn dây điện cho anh Tạ Quang L là chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản trên. Anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với chiếc xuống màu mầu là phương tiện mà H sử dụng đi trộm cắp tài sản do H mượn của bố đẻ của ông Nguyễn Văn C, ông C không biết mục đích phạm tội của H nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn C.

Tại cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 19 đến 24 tháng. Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, người bị hại không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ TNHS cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với báo cáo của người bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ, có căn cứ khẳng định: Vào khoảng 9h ngày 09/02/2018 tại khu vực bãi cát thuộc xã H, TP. T, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 02 chiếc ắc quy; 01 vỏ bình ga Hồng Hà và 01 đoạn dây cáp điện, tổng trị giá tài sản là 5.700.000đ của anh Tạ Quang L thì bị phát hiện bắt quả tang bị cáo thừa nhận là đúng.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

Bị cáo đã Lợi dụng sơ hở mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của bị hại, bị cáo đã lén lút nhanh chóng chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự trị an, cần phải xử lý nghiêm.

Nhân thân, trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã trả lại cho bị hại, tại cơ quan pháp luật thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tại phiên Tòa người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo việc cách ly bị cáo khỏi xã hội là chưa cần thiết. Vì vậy cần áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] *Về dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ không có yêu cầu gì, nên công nhận phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại đã giả quyết xong.

[3] *Án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST theo quy định tại Điều 135 BLTTHS. Điều 6; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS . Điều 135 BLTTHS. Điều 584; Điều 589 BLDS. Điều 6; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho ủy ban nhân dân phường Đ thành phố T giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Dân sự: Công nhận phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại đã giả quyết xong.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST .

Bị cáo có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Công an TP Thanh Hoá;
- Chi cục THADS TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Loan